

**Phụ lục 1/ Appendix 1**  
**GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH**

(áp dụng cho tổ chức)

**Securities Trading Code Application Form for Foreign Institutional  
Investors to Invest in Vietnam's Securities Market**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

To: VietNam Securities Depository

1. Tên/ Applicant (Applicant's name shall be same as indicated on supporting identification documents)	
2. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Certificate for Business Registration:	
3. Ngày thành lập/ Establishment Date:	
4. Quốc gia nơi thành lập/ Country of domicile	
5. Địa chỉ/ Address	
6. Loại hình tổ chức/ Type of Applicant	
7. Please check applicable box and fill in relevant information, as appropriate	
<input type="checkbox"/> Quỹ đầu tư / If Applicant is a fund.	<input type="checkbox"/> Không phải là quỹ đầu tư/ If Applicant is not a fund.
Loại hình/Type: <input type="checkbox"/> Quỹ dạng pháp nhân/ a fund established as a corporation. <input type="checkbox"/> Quỹ tín thác, dạng hợp đồng/ a trust fund, a contractual fund	Loại hình/Type: <input type="checkbox"/> Ngân hàng thương mại/ a commercial/merchant bank <input type="checkbox"/> Ngân hàng đầu tư / Investment bank <input type="checkbox"/> Công ty bảo hiểm/ an insurance company

<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Quỹ thành viên/ a fund established as a partnership</li> <li><input type="checkbox"/> Quỹ hưu trí/ a pension fund</li> <li><input type="checkbox"/> Quỹ mở (quỹ tương hỗ)/ a mutual fund/ open-ended fund</li> <li><input type="checkbox"/> Quỹ đóng/ a closed-ended fund</li> <li><input type="checkbox"/> Quỹ ETF, Quỹ chỉ số/ETF funds, Index Funds</li> <li><input type="checkbox"/> Hợp đồng ủy thác/ discretionary account</li> <li><input type="checkbox"/> Loại hình khác/ Others _____</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Công ty chứng khoán/ a broker firm or a futures commission merchant</li> <li><input type="checkbox"/> Công ty quản lý quỹ/ a fund (asset) management company</li> <li><input type="checkbox"/> Chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài/ Branch of a foreign fund (asset) management company in Vietnam</li> <li><input type="checkbox"/> Loại hình khác/ Others _____<sup>1</sup></li> </ul>
<p>Trường hợp là quỹ con, quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ, tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau/ If Applicant is a sub-fund or fund of a feeder fund/ master fund or Multiple Investment Managers fund being a foreign governmental/ inter-governmental organization, please check applicable box and fill relevant information, as appropriate.</p> <p>Mã số giao dịch chứng khoán của tổ chức liên quan theo quy định tại khoản 7 Điều 2/ Trading Code of Foreign Related Parties according to Art 2.7.</p> <p>Ngày cấp/Date of issue</p> <p>Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán/ The relationship between the Applicant and the above STC holder:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Quỹ con/Sub-Fund to Fund</li> </ul>	<p>Trường hợp là công ty chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau /If Applicant is a broker firm, please check applicable box and fill relevant information, as appropriate:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Mã số cho tài khoản môi giới/Trading code for broker (customers) account</li> <li><input type="checkbox"/> Mã số cho tài khoản tự doanh/Trading code for own account</li> </ul> <p>Trường hợp công ty chứng khoán/ công ty mẹ/ bộ phận kinh doanh độc lập của một tổ chức đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán, đề nghị cung cấp thông tin về mã số đã được cấp, ngày cấp/ If the Applicant is a broker/ subsidiary of institution which has been granted with a trading code, please provide below details:</p> <p>Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>Ngày cấp/Date of issue</p> <p>Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán/ The relationship</p>

<sup>1</sup> Ghi rõ (Specify)

<input type="checkbox"/> Quỹ được tài trợ từ một quỹ/Fund to Master/ Feeder Fund <input type="checkbox"/> Quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ/MIM Fund <input type="checkbox"/> Quỹ quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ/ Managed, advised by the same Fund manager <input type="checkbox"/> Quỹ có cùng một đại diện giao dịch/ Traded by the same Agent <input type="checkbox"/> Tổ chức nước ngoài thuộc chính phủ, liên chính phủ/ Foreign governmental/ inter-governmental organization <input type="checkbox"/> Loại hình quan hệ khác/ Other	between the Applicant and the affiliated institution: <input type="checkbox"/> Là công ty con/ Subsidiary of a parent company <input type="checkbox"/> Là công ty trong cùng tập đoàn/ Company in the same group <input type="checkbox"/> Loại hình quan hệ khác/ Other
--	--

7. Thông tin về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan (nếu có)/ Foreign Related person in Vietnam (if any):

a. Người có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2

(Related person according to Art 2.7.a)

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code

b. Người có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2

(Related person according to Art 2.7.b)

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code

c. Người có liên quan theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 2

(Related person according to Art 2.7.c)

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/  
Trading Code

d. Người có liên quan theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 2

(Related person according to Art 2.7.d)

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/  
Trading Code

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/  
Trading Code

đ. Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 2

(Related person according to Art 2.7.đ)

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/  
Trading Code

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/  
Trading Code

8. Phương án kinh doanh tại Việt Nam/Investment Objective in Vietnam:

- Dài hạn/Long-term
- Ngắn hạn/Short-term

Quy mô vốn tối đa dự kiến đầu tư/ Maximum Portfolio Value (in USD):

Thời hạn dự kiến đầu tư/ Investment horizon (in years)

Cơ cấu tài sản dự kiến/ Asset Allocation

Asset/Công cụ	Fixed-Income/Trái phiếu			Equity/Cổ phiếu		Real Estate/Bất động sản	Others/Các công cụ khác
	Ngắn hạn/ Short-term (<1 year)	Trung hạn/ Mid-Term (1-2 year)	Dài hạn/ Long Term (>2 years)	Listed/ Niêm yết	Unlisted /Chưa niêm yết		
Maturity							
Asset Allocation (%)							

9. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)

Declaration: (effective from the date this registration from is signed)

9.1 Trên cơ sở các quy định tại Điều lệ Công ty/ Giấy phép thành lập hoặc các tài liệu tương đương, chiến lược đầu tư và giao dịch của chúng tôi nhằm mục đích sau:

Pursuant to the Articles on Memorandum of Incorporation or other corporate documents or agreements of the establishment of the applicant, the nature of applicant's overall investment or trading strategy is for the following purposes (please check the appropriate box):

- Investment/đầu tư
- Hedging/đầu cơ

9.2 Chúng tôi cam đoan rằng những thông tin nêu trên cùng nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực.

We hereby certify that all the information given above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.

9.3 Chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam, chúng tôi sẽ không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam.

We hereby undertake to comply to all laws and regulations on securities trading of Vietnam and do not take any action to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial and securities market.

10. Thông tin cơ bản về tổ chức đầu tư (trường hợp tổ chức đầu tư không phải là quỹ đầu tư).

Background Information on Applicant (if the applicant is not a fund).

Tên các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên phần vốn góp, vốn điều lệ của tổ chức đầu tư	Quốc tịch/ Quốc gia nơi thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ CMTND/ Hộ chiếu
Names of the Shareholders who own 5% or more of Applicant's share capital.	Nationality/ County of domicile	Certificate For Business Registration/ ID card/ Passport

11. Các thông tin khác / Other Information (Please mark N/A, if such item is not applicable)

	Tên & Địa chỉ liên lạc Name & Address/Website/Email/Tel/Fax
Công ty Quản lý quỹ nước ngoài (nếu có) Foreign Asset Management Company (if any)	
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Fund Management Company (if any)	
Tổ chức nhận ủy thác/Ngân hàng Giám sát (nếu có) Trustee (if any)	
Ngân hàng lưu ký (nếu có) Global Custodian (if any)	
Thành viên lưu ký tại Việt nam (nếu có) Vietnamese Custodian (if any)	
Công ty Chứng khoán tại Việt Nam (nếu có, liệt kê tất cả) Vietnamese Broker Firms	
Văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có) Representative Office in Vietnam (if any)	
Đại diện giao dịch tại Việt Nam (nếu có)/Traded Representative in Vietnam (if any)	

Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin (nếu có)/Information Disclosure Agent (if any)	
Người liên lạc (nếu có)/Contact person (if any)	
Hồ sơ kèm theo Attachments	

Tổ chức đăng ký

Applicant: \_\_\_\_\_

Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài ký tên, đóng dấu (nếu có)

Name, Signature and Seal (if any)

of Authorized Signatory: \_\_\_\_\_

Chức danh

Title: \_\_\_\_\_

Ngày thực hiện

Execution Date: \_\_\_\_\_

